

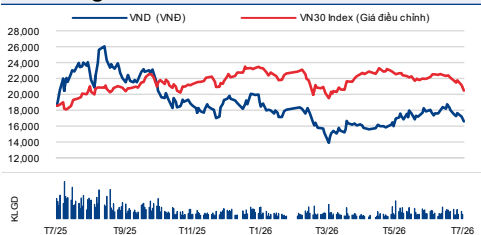
Năm giữ

Giá mục tiêu: VND16,900
Tiềm năng tăng/giảm: 1.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (22/7/2026)	16,600
Mã Bloomberg	VND VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	13,898-26,047
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	16,983
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	25,265
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	960
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,522
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,522
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,383
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	9.00%
Tỷ lệ freefloat	70.0%
Cổ đông lớn	I.P.A Invest Group (25.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
Tổng tài sản (tỷ đồng)	51,629	50,291	55,766
Cho vay ký quỹ (tỷ đồng)	14,319	16,037	19,245
Doanh thu HĐ (tỷ đồng)	6,641	7,631	8,110
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	2,024	2,044	2,177
BVPS (đồng)	12,638	14,190	14,932
EPS (đồng)	1,274	1,236	1,316
DPS (đồng)	500	500	500
T.trưởng tổng tài sản (%)	16.6	(2.59)	10.9
T.trưởng c.vay KQ (%)	38.4	12.0	20.0
T.trưởng DT HĐ (%)	24.7	14.9	6.28
Tăng trưởng EPS (%)	10.8	(2.98)	6.51
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	39.3	40.5	38.0
ROAE (%)	9.97	9.21	9.04
ROAA (%)	4.22	4.01	4.11
Tỷ lệ CIR (%)	45.6	50.0	49.2
Lãi suất cho vay BQ (%)	0.11	0.12	0.12
Vòng quay tổng TS (%)	13.8	15.0	15.3
Đòn bẩy vốn (%)	247	214	226
Thị phần môi giới CP (%)	5.40	5.40	5.60
P/E (lần)	13.0	13.4	12.6
P/B (lần)	1.31	1.17	1.11
Lợi suất cổ tức (%)	3.01	3.01	3.01

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VND là một công ty chứng khoán tăng trưởng nhanh, được tiếp lực bởi phát triển công nghệ và mảng khách hàng bán lẻ, công ty có thị phần khoảng 7%.

Chuyên viên phân tích

Lê Khánh Tùng

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.lkhanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4844

Phạm Liên Hà, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành DV Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Q2/2026: Hoàn nhập dự phòng hỗ trợ lợi nhuận; kết quả vượt kỳ vọng

- VND công bố LNTT Q2 tích cực đạt 1,1 nghìn tỷ đồng, tăng 127% so với cùng kỳ, nhờ lãi đầu tư (tăng 297% so với cùng kỳ) và lãi từ cho vay ký quỹ (tăng 26% so với cùng kỳ) tăng mạnh. Theo đó, LNTT 6 tháng đầu năm 2026 đạt 1,8 nghìn tỷ đồng (tăng 85% so với cùng kỳ), hoàn thành 71% dự báo cả năm 2026 của chúng tôi, trong khi LNTT cốt lõi (không bao gồm các khoản mục không thường xuyên) hoàn thành 58% dự báo cả năm 2026 của chúng tôi.
- Dư nợ cho vay ký quỹ của VND tăng 1% so với quý trước và tăng 21% so với cùng kỳ lên 12,8 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối Q2/2026. Tỷ lệ dư nợ ký quỹ/vốn CSH duy trì ở mức khiêm tốn 59%, thấp hơn nhiều so với bình quân ngành, trong khi thị phần trên sàn HSX giảm 80 điểm cơ bản so với quý trước xuống 4%.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 8% trong 1 tháng qua, VND đang giao dịch với P/E dự phóng năm 2026 là 13 lần, thấp hơn bình quân ngành ở mức 14 lần. HSC duy trì khuyến nghị Năm giữ và giá mục tiêu 16.900đ, cho đến khi hoàn thành đánh giá toàn diện hơn.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2026 vào ngày 20/7

VND công bố KQKD Q2/2026 tích cực với LNTT đạt 1.106 tỷ đồng, tăng 127% so với cùng kỳ, nhờ thu nhập đầu tư tăng mạnh 297% so với cùng kỳ đạt 1.111 tỷ đồng và lãi từ cho vay ký quỹ tăng 26% so với cùng kỳ đạt 374 tỷ đồng. Lợi nhuận nghiệp vụ môi giới giảm mạnh 53% so với cùng kỳ xuống 39 tỷ đồng.

Theo đó, LNTT 6 tháng đầu năm 2026 đạt 1.787 tỷ đồng, tăng 85% so với cùng kỳ và hoàn thành 71% dự báo cả năm 2026 của chúng tôi. Nếu không bao gồm khoản hoàn nhập dự phòng không thường xuyên 313 tỷ đồng, LNTT cốt lõi 6 tháng đầu năm 2026 đạt 1.473 tỷ đồng, hoàn thành 58% dự báo cả năm 2026 của chúng tôi.

Mảng cho vay ký quỹ tăng trưởng mạnh nhưng vẫn thấp hơn dự báo

Lãi từ cho vay ký quỹ tăng 26% so với cùng kỳ nhưng giảm 7% so với quý trước xuống 374 tỷ đồng với dư nợ cho vay ký quỹ tăng 21% so với cùng kỳ (tăng 1% so với quý trước) lên 12,8 nghìn tỷ đồng. Đáng chú ý, dư nợ ký quỹ của VND tiếp tục tăng trưởng chậm hơn so với ngành (tăng 43% so với cùng kỳ và tăng 5% so với quý trước) chủ yếu do nguồn vốn vẫn ứ đọng ở các khoản đầu tư trái phiếu tồn đọng.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tóm tắt KQKD Q2/2026, VND

LNTT 6 tháng đầu năm 2026 của VND hoàn thành 71% dự báo cả năm, vượt kỳ vọng của chúng tôi

Tỷ đồng	Q2/25	Q2/26	So với cùng kỳ	6T25	6T26	So với cùng kỳ	% 2026 HSCF
Tổng thu nhập HĐ	828	1,537	86%	1,635	2,663	63%	63%
Môi giới	83	39	-53%	117	114	-3%	30%
Cho vay ký quỹ	298	374	26%	599	778	30%	43%
Thu nhập từ đầu tư	280	1,111 (*)	297%	769	1,768	130%	90%
Khác	168	14	-98%	150	3	-98%	4%
Chi phí tài chính ròng	(250)	(350)	40%	(473)	(697)	47%	54%
Chi phí HĐ	(90)	(82)	-9%	(195)	(179)	-8%	41%
Thu nhập khác	0	0		0	0		
LNTT	488	1,106	127%	966	1,787	85%	71%
Lợi nhuận thuần	369	883	139%	751	1,428	90%	70%

Ghi chú: (*) Nếu loại trừ khoản hoàn nhập dự phòng, thu nhập từ hoạt động đầu tư chỉ đạt 797 tỷ đồng.

Nguồn: VND, HSC

Tỷ lệ dư nợ ký quỹ/vốn CSH của VND tương đối ổn định ở mức khoảng 60% trong Q2/2026, thấp hơn đáng kể so với bình quân ngành 112%, cho thấy dư địa đáng kể để mở rộng bảng cân đối trong tương lai khi nguồn lực trong mảng trái phiếu được giải phóng. Trong khi đó, lãi suất cho vay ký quỹ bình quân giảm 30 điểm cơ bản so với quý trước xuống 11,7%, trong khi chi phí huy động tăng 10 điểm cơ bản so với quý trước lên 5,4%, tương đương tỷ lệ NIM cho vay ký quỹ giảm xuống 6,3% từ 6,7% trong Q1/2026.

Hoàn nhập dự phòng hỗ trợ thu nhập đầu tư

Thu nhập đầu tư tăng mạnh 297% so với cùng kỳ đạt 1.111 tỷ đồng chủ yếu nhờ lãi từ danh mục FVTPL tăng mạnh 63% so với cùng kỳ đạt 616 tỷ đồng và lãi từ danh mục HTM tăng 38% so với cùng kỳ đạt 192 tỷ đồng. Ngoài ra, VND đã ghi nhận một khoản hoàn nhập dự phòng không thường xuyên trị giá 313 tỷ đồng, chủ yếu liên quan đến thu hồi các khoản phải thu từ CTCP Xây dựng Trung Nam (Chưa niêm yết) đang gặp khó khăn. Nếu không bao gồm khoản hoàn nhập này, thu nhập đầu tư đạt 797 tỷ đồng, vẫn tăng mạnh 182% so với cùng kỳ trên cơ sở so sánh tương đương.

Danh mục FVTPL của VND - danh mục đầu tư lớn nhất - tăng 20% so với quý trước lên 22,3 nghìn tỷ đồng (tăng 8% so với quý trước). Trong đó:

- Tiền gửi tiết kiệm & chứng chỉ tiền gửi: 4,2 nghìn tỷ đồng, tăng 31% so với quý trước.
- Trái phiếu: 14,9 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với 13,2 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối Q1/2026. Chúng tôi ước tính TPDN - chủ yếu là các khoản đầu tư liên quan đến Tập đoàn Trung Nam - duy trì tương đối ổn định ở mức 7-8 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng đáng kể trong danh mục. Lãi dự thu của danh mục trái phiếu gần như đi ngang ở mức 1.079 tỷ đồng, so với 1.134 tỷ đồng tại thời điểm cuối Q1/2026.
- Cổ phiếu: 2 nghìn tỷ đồng, tăng 23% so với quý trước. Trong danh mục, giá trị nắm giữ cổ phiếu của Công ty Năng lượng tái tạo Trung Nam (TNRE; Chưa niêm yết) tăng lên 585 tỷ đồng từ 507 tỷ đồng tại thời điểm cuối Q1/2026.

Trong khi đó, danh mục HTM đạt 9.000 tỷ đồng, tăng 9% so với quý trước, bao gồm các khoản tiền gửi trung hạn.

Các khoản phải thu quá hạn của VND giảm mạnh xuống 206 tỷ đồng từ 1.961 tỷ đồng tại thời điểm cuối Q1/2026, sau khi thu hồi 1.791 tỷ đồng các khoản phải thu từ CTCP Xây dựng Trung Nam. Tuy nhiên, danh mục trái phiếu tăng giá trị gần tương đương trong quý, cho thấy khả năng rằng một phần lớn các khoản tồn đọng có thể đã được phân loại lại từ khoản phải thu sang TPDN, thay vì phản ánh rủi ro tín dụng giảm.

Do đó, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm trung lập về khả năng thu hồi các khoản phải thu và sẽ tiếp tục theo dõi tiến độ các dự án của Trung Nam để đánh giá khả năng thu hồi các khoản đầu tư trái phiếu của VND.

Nghịệp vụ môi giới: Suy yếu trong bối cảnh thanh khoản thị trường giảm

Doanh thu nghịệp vụ môi giới giảm 32% so với cùng kỳ (giảm 37% so với quý trước) xuống 148 tỷ đồng trong Q2/2026 do thanh khoản thị trường suy yếu với giá trị giao dịch bình quân ngày giảm 29% so với quý trước (tăng 2% so với cùng kỳ) xuống 25,4 nghìn tỷ đồng. Chi phí nghịệp vụ môi giới cũng giảm 30% so với cùng kỳ (giảm 19% so với quý trước) xuống 109 tỷ đồng, tương đương lợi nhuận nghịệp vụ môi giới giảm 53% so với cùng kỳ (giảm 49% so với quý trước) xuống 38 tỷ đồng.

Tỷ lệ phí giữ lại của VND - phí thuần chia phí gộp - giảm xuống 26% từ 32% trong Q1/2026, cùng với hoạt động thị trường suy yếu. Thị phần môi giới cổ phiếu của VND thu hẹp xuống 4% trong Q2/2026 từ 4,8% trong Q1/2026.

HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu cho đến khi hoàn thành đánh giá toàn diện hơn

HSC đánh giá KQKD 6 tháng đầu năm 2026 của VND là một bộ kết quả trung tính với nhiều yếu tố trái chiều. Trong đó, LNTT cốt lõi hoàn thành 58% dự báo cả năm 2026 và cao hơn một chút so với dự báo 6 tháng của chúng tôi, nhờ thu nhập đầu tư mạnh hơn. Tuy nhiên, cả mảng nghiệp vụ môi giới và cho vay ký quỹ đều không đạt kỳ vọng của chúng tôi. Ngoài ra, chúng tôi cho rằng khả năng thu hồi các khoản tồn đọng liên quan đến Tập đoàn Trung Nam của VND vẫn chưa rõ ràng do khả năng cao phần sụt giảm của các khoản phải thu chủ yếu chuyển dịch sang giá trị TPDN nắm giữ.

HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ cho đến khi hoàn thành đánh giá toàn diện hơn. Sau khi giá cổ phiếu giảm 8% trong 1 tháng qua, VND đang giao dịch với P/E dự phóng năm 2026 là 13 lần, thấp hơn bình quân ngành ở mức 14 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu HĐ môi giới CK	720	972	1,167	1,451	1,618
Lãi cho vay ký quỹ	1,255	1,394	1,821	2,152	2,465
Doanh thu HĐ tự doanh	3,180	4,005	4,421	4,263	3,806
Phí bảo lãnh phát hành	-	-	-	-	-
Thu nhập dịch vụ tư vấn	65.0	186	130	143	157
Thu nhập HĐ khác	105	84.0	92.0	101	111
Doanh thu HĐ	5,325	6,641	7,631	8,110	8,157
Chi phí HĐ	(2,575)	(3,025)	(3,819)	(3,992)	(3,453)
Lợi nhuận HĐ	2,750	3,616	3,812	4,118	4,704
Lợi nhuận tài chính	(658)	(1,106)	(1,287)	(1,428)	(1,694)
Lợi nhuận khác	(3.00)	(1.00)	(2.00)	(4.00)	(9.00)
LNTT	2,089	2,509	2,523	2,686	3,001
Chi phí thuế TNDN	(370)	(486)	(480)	(510)	(570)
LNST	1,719	2,023	2,043	2,176	2,431
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.00)	(1.00)	(1.00)	(1.00)	(1.00)
Lợi nhuận thuần	1,720	2,024	2,044	2,177	2,432

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	881	1,622	5,734	2,148	3,513
Phải thu	1,728	3,586	4,307	5,353	5,969
Phải thu dịch vụ & phải thu khác	195	35.6	130	268	349
Tài sản tài chính	40,302	45,336	39,042	46,881	49,420
FVTPL	24,519	22,537	18,030	21,636	21,636
HTM	5,561	8,558	5,135	6,162	6,778
Cho vay ký quỹ	10,344	14,319	16,037	19,245	21,169
AFS	0	0	(80.7)	(82.3)	(84.0)
Dự phòng	(122)	(79.1)	(79.1)	(79.1)	(79.1)
Đầu tư dài hạn	1,030	867	867	867	867
HTM	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD, LK	996	867	867	867	867
Đầu tư dài hạn khác	34.2	0	0	0	0
Tài sản cố định	84.1	85.8	94.4	104	114
Tài sản khác	74.6	96.2	116	144	160
Tổng tài sản	44,295	51,629	50,291	55,766	60,393
Nợ phải trả và vốn CSH					
Vay ngắn hạn	22,436	26,463	23,404	27,065	29,871
Trái phiếu ngắn hạn	400	250	0	0	0
Phải trả hoạt động	-	-	-	-	-
Vay dài hạn	-	-	-	-	-
Nợ phải trả khác	1,743	4,013	3,420	4,009	4,355
Nợ phải trả	24,580	30,726	26,825	31,073	34,226
Vốn chủ sở hữu	19,715	20,903	23,470	24,697	26,172
Vốn điều lệ	15,223	15,223	16,536	16,536	16,536
Thặng dư vốn cổ phần	(0.17)	(0.17)	852	852	852
Lợi nhuận giữ lại	4,492	5,680	5,382	6,405	7,663
Quỹ & vốn khác của CSH	0	0	700	904	1,122
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	(3.38)	(4.23)	(5.08)
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	44,295	51,629	50,291	55,766	60,393

Chỉ số chính: Tăng trưởng và định giá	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số tăng trưởng (so với cùng kỳ)					
Tăng trưởng tổng TS (%)	6.12	16.6	(2.59)	10.9	8.30
Tăng trưởng cho vay (%)	0.65	38.4	12.0	20.0	10.0
Tăng trưởng TS tài chính khác (%)	12.4	29.0	20.1	24.3	11.5
Tăng/giảm nợ ngắn hạn (%)	9.61	17.9	(11.6)	15.6	10.4
Tăng trưởng VCSH (%)	19.5	6.03	12.3	5.23	5.97
Tăng trưởng doanh thu HĐ (%)	(18.8)	24.7	14.9	6.28	0.58
Tăng/giảm chi phí HĐ (%)	1.87	17.5	26.2	4.53	13.5
Tăng trưởng lợi nhuận HĐ (%)	(30.1)	31.5	5.42	8.03	14.2
Tăng trưởng LNTT (%)	(15.8)	20.1	0.56	6.46	11.7
Tăng trưởng LNST (%)	(14.8)	17.7	0.99	6.51	11.7
Tăng trưởng LN thuần (%)	(14.8)	17.7	0.99	6.51	11.7
Định giá					
P/E (lần)	14.4	13.0	13.4	12.6	11.3
P/B (lần)	1.30	1.31	1.17	1.11	1.05
Lợi suất cổ tức (%)	3.01	3.01	3.01	3.01	3.01
Chỉ số chính: Chỉ số CP và Chỉ số khác	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số CP					
EPS (đồng)	1,150	1,274	1,236	1,316	1,470
DPS (đồng)	500	500	500	500	500
BVPS (đồng)	12,744	12,638	14,190	14,932	15,824
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,496	1,589	1,654	1,654	1,654
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,547	1,654	1,654	1,654	1,654
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,496	1,589	1,654	1,654	1,654
Chỉ số lợi nhuận					
ROAA (%)	4.00	4.22	4.01	4.11	4.19
ROAE (%)	9.50	9.97	9.21	9.04	9.56
Lãi suất cho vay ký quỹ BQ (%)	12.2	11.3	12.0	12.2	12.2
Chi phí vay nợ BQ (%)	3.10	4.40	4.90	5.50	5.80
Phí môi giới thuần (%)	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02
Lợi suất TSTC HTM (%)	-	-	-	-	-
Lợi suất HĐ tự doanh (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ CIR (%)	48.4	45.6	50.0	49.2	42.3
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	43.5	39.3	40.5	38.0	34.0
Thị phần					
Thị phần môi giới cổ phiếu (%)	5.90	5.40	5.40	5.60	5.60
Thị phần môi giới KH nước ngoài (%)	-	-	-	-	-
Thị phần môi giới KH cá nhân (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ đòn bẩy					
Tổng nợ/vốn CSH (%)	93.0	87.0	87.0	87.0	87.0
Cho vay ký quỹ/vốn CSH (%)	42.0	47.0	60.0	62.0	62.0
Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	-	-	-	-	-
Số lượng nhân viên	1,077	1,020	1,120	1,200	1,200

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn